

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 18 - 4 - 2019

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huy Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hà.

2. Bà Lê Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Trần Minh Th - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 208/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXX-ST ngày 22 tháng 02 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1992. Nơi ĐKKHKT: Xóm L, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Xóm 7, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Sỹ Th, sinh năm 1989. Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Xóm L, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2018, Bản tự khai và tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Sỹ Th kết hôn với nhau vào ngày 23/01/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An; hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, suy nghĩ, lối sống không hợp nhau, vợ chồng không có con chung. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 12/2018 đến nay, không liên lạc, hỏi han, quan tâm nhau. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Sỹ Th.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Sỹ Th không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Th không có tài sản chung; vợ chồng không vay nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía Bị đơn anh Nguyễn Sỹ Th: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Th vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương và gia đình ông Nguyễn Sỹ Th là bố đẻ của anh Th thì được biết: Anh Th kết hôn với chị Th vào năm 2017, có đăng ký tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình, thời gian đầu vợ chồng tình cảm bình thường nhưng sau khi đi khám tại bệnh viện thì không có khả năng có con chung nên từ đó vợ chồng phai nhạt tình cảm. Ngoài ra ông Th cam kết nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và ông đã thông báo lại cho anh Th biết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 139 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56 của

Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Sỹ Th; về con chung: Chị Th và anh Th không có con chung; về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu, bị đơn không có ý kiến nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Về án phí: Buộc chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Sỹ Th có địa chỉ cư trú tại xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An, nên đây là vụ án Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Sỹ Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Th cố tình vắng mặt. Chị Th có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Sỹ Th theo đúng quy định.

[2]. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Sỹ Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 23/01/2017, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình, suy nghĩ, quan điểm của hai vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không có con chung. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2018 đến nay không liên lạc, quan tâm đến nhau. Anh Th đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không tham gia làm việc, điều đó thể hiện anh Th từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình, không có ý thức hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cần xử chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Th, cho chị và anh Nguyễn Sỹ Th được ly hôn.

[3]. Về con chung: Chị Th và anh Th không có con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Th không yêu cầu, anh Nguyễn Sỹ Th không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn Chị Phạm Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Th.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Sỹ Th.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002098 ngày 28/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An. Chị Phạm Thị Th đã nộp đầy đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Sỹ Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS N;
- UBND xã H, H. N;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huy Mạnh